TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2024/QĐST-DS	*Lập Thạch, ngày 16 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, 157, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST- DS ngày 27 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V2); Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S- số A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V- Chức vụ: Tổng giám đốc.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H - Chức vụ: Giám đốc THN trực tiếp và xử lý nợ V1- V Tây H kiêm nhiệm Giám đốc THN trực tiếp và xử lý nợ vùng – vùng B (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/11/2023).

+ Người được ủy quyền lại:

- Ông Nguyễn Duy K- Cán bộ Ngân hàng TMCP Q
- Ông Triệu Hồng M- Cán bộ Ngân hàng TMCP Q

(Theo văn bản ủy quyền ngày 22/02/2024)

Địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà C, số D T, quận Đ, thành phố Hà Nội

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ, bà T: Chị Ngụy Hồng C, sinh năm 1991 (theo văn bản ủy quyền ngày 15/4/2024)

Đều cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V2) theo hợp đồng tín dụng số 9646983.21 ngày 30/11/2021 tổng số tiền tính đến ngày 06/9/2024 là 1.619.092.330 đồng, trong đó: nợ gốc: 1.400.000.000 đồng, nợ lãi: 80.018.630 đồng, lãi quá hạn: 139.073.700 đồng; Nợ thẻ 146.948.965 đồng, trong đó nợ gốc 91.411.169 đồng, tiền lãi 33.344.148 đồng, nợ phí là 22.193.648 đồng. Tổng cộng là 1.766.041.295 đồng.

- Ngày 05/10/2024 ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị T trả Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền gốc 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) ;

- Ngày 05/11/2024 ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị T trả Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền gốc 1.471.411.169 đồng và toàn bộ số tiền lãi 274.630.126 đồng.

Kể từ ngày 07/9/2024 cho đến khi thi hành xong, ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong với mức lãi suất quá hạn trong hợp đồng tín dụng số 9646983.21 ngày 30/11/2021 và đề nghị mở thẻ.

Trường hợp ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 636, tờ bản đồ số 33, diện tích 714m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 547953, số vào sổ cấp GCN: CS 01894 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 12/11/2021 đứng tên ông Nguyễn Quang Đ, bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (diện tích đo thực tế là 705,2m^2) được giới hạn tại các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 1 (có sơ đồ chi tiết kèm theo). Nếu số tiền thu từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ ông Đ, bà T vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ bằng các nguồn thu và tài sản khác của mình.

- Về chi phí tố tụng: Ngân hàng không có đề nghị đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị T phải chịu 32. 490.619 đồng, làm tròn là 32.490.500 đồng (Ba mươi hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng); Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí là 29.873.000 đồng (Hai mươi chín triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000181 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kim Thị Ánh Vân